TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Huỳnh Hoàng Thành

2.Ông Bùi Văn Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn**:*** Bà Ngô Thị Minh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: số A, đường N, phường L, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2024) và ông Võ Văn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

*Bị đơn**:***

-Bà Ngô Thị Minh N, sinh năm 1968. Địa chỉ: số H, đường H tháng C, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị Minh N là anh Bùi Quang V, sinh năm 1993. Địa chỉ: số G đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025) (có mặt).

-Anh Bùi Quang V, sinh năm 1993. Địa chỉ: 7 đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

-Bà Nguyễn Thị Ổ, sinh năm 1963. Địa chỉ: số A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long .

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Ổ là ông Phạm Văn G, sinh năm 1985. Địa chỉ: số F, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2025) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Công M, sinh năm 1962. Địa chỉ: số H, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Ngô Thị Tuyết N1, sinh năm 1972. Địa chỉ: số H, đường H tháng C, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông M và bà N1 là ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979. Địa chỉ: số I, ấp P, phường P, tỉnh Vĩnh Long) (có mặt)

- Ông Ngô Công M1, sinh năm 1964. Địa chỉ: E, NW 117 TH TER, OKLAHOMA City OK G, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Công M1 là ông Võ Minh S, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2024) (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh T1, ông Võ Văn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Ngô Thị Minh T và ông Phạm Văn G là người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Ổ và ông Nguyễn Văn S1 đại diện cho ông Ngô Công M1 và ông Nguyễn Văn D đại diện cho ông Ngô Công M và bà Ngô Thị Tuyết N1; ông Bùi Quang V, các đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công nhận cho bà Ngô Thị Minh T được quyền sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 16, diện tích theo đo đạc thực tế là 139,9 m^2 (diện tích cấp giấy chứng nhận là 137,1m^2), loại đất ở đô thị 120m^2, đất trồng cây lâu năm 19,9m^2 và được sở hữu căn nhà gắn liền trên đất, tọa lạc nhà và đất tại phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất lập ngày 19/12/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V.

Bà Ngô Thị Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ổ số tiền giá trị thửa đất số 26 nêu trên và căn nhà trên đất với số tiền là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Thời gian bà Ngô Thị Minh T giao số tiền 550.000.000đ cho bà Nguyễn Thị Ổ là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày 10/6/2026.

Bà Ngô Thị Minh T có quyền nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Ổ để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị Minh T theo quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác,

Về chi phí tố tụng: nguyên đơn bà Ngô Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký 4.280.000đ và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 2.851.000đ và bà T đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Ngô Thị Minh T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Ổ 550.000.000đ là 26.000.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 13.591.000đ theo biên lai thu số 0015337 ngày 07/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long). Buộc bà Ngô Thị Minh T phải nộp thêm 12.409.000đ (mười hai triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP . HCM;
-VKSND cùng cấp;
-THADS cùng cấp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình